

THÔNG BÁO

KẾT LUẬN CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY về tình hình thực hiện quy hoạch, đầu tư xây dựng các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh

Sau khi xem xét Báo cáo số 93-BC/BCSD, ngày 21/5/2021 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về tình hình thực hiện quy hoạch, đầu tư xây dựng các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh; tại cuộc họp ngày 10/6/2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có ý kiến như sau:

1. Đối với các dự án đề nghị tiếp tục đầu tư: Thống nhất chủ trương tạo điều kiện để các dự án triển khai đảm bảo vấn đề bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh.

2. Đối với dự án A Vương 5 và Sông Bung 3A: Thống nhất giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan liên quan yêu cầu chủ đầu tư cam kết thực hiện; trường hợp không đảm bảo điều kiện, yêu cầu đầu tư thì thu hồi dự án, loại khỏi quy hoạch theo quy định.

3. Thống nhất chủ trương loại khỏi quy hoạch đối với 06 dự án: A Vương 4, Sông Bung 3, Đắk Di 4, A Banh, Chà Vål, Đắk Pring. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo kiểm tra, rà soát kỹ các điều kiện, cơ sở pháp lý để thực hiện theo quy định hiện hành và chỉ đạo UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét theo thẩm quyền.

Căn cứ ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đề nghị Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo),
- Đảng đoàn HĐND tỉnh,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG



Phan Văn Bình

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện quy hoạch, đầu tư xây dựng các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

I. TỔNG QUAN VỀ QUY HOẠCH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬN HÀNH KHAI THÁC CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Về quy hoạch và đầu tư xây dựng

Quy hoạch thủy điện tỉnh Quảng Nam gồm Quy hoạch thủy điện bậc thang và Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ. Tổng cộng có 46 dự án với tổng công suất 1.816,96MW; điện lượng bình quân 6.524,95 triệu kWh/năm. Đến nay, có 22 dự án đã đưa vào vận hành, với tổng công suất là 1.273,96MW.

1.1. Quy hoạch thủy điện bậc thang

- Quy hoạch thủy điện bậc thang tỉnh do Bộ Công Thương lập, thẩm định và phê duyệt. Quy hoạch hiện có 10 dự án với tổng công suất là 1.205,0MW; điện lượng bình quân năm 4.349,86 triệu kWh/năm.

- Đến nay, đã có 09 Nhà máy thủy điện bậc thang đi vào vận hành phát điện, với tổng công suất 1.058MW; 01 dự án công trình thủy điện (Đăk Mi 2) đang xây dựng, dự kiến tích nước hồ chứa trong Quý III/2021.

1.2. Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Quảng Nam gồm 36 dự án với tổng công suất 611,96MW; điện lượng bình quân 2.175,09 triệu kWh/năm được triển khai theo các chủ trương, quyết định có liên quan sau:

(1) Nghị quyết số 161/2010/NQ-HĐND ngày 22/4/2010 của HĐND tỉnh Khóa VII về quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

(2) Nghị quyết số 79/2013/NQ-HĐND ngày 04/7/2013 về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 161/2010/NQ-HĐND ngày 22/4/2010 của HĐND tỉnh Khóa VII về quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

(3) Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 về điều chỉnh Nghị quyết số 161/2010/NQ-HĐND ngày 22/4/2010 của HĐND tỉnh Khóa VII về quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

(4) Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh.

(5) Quyết định 746/QĐ-BCT ngày 06/3/2018 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Quảng Nam.

Đến nay, đã có 13 nhà máy thủy điện vừa và nhỏ đi vào vận hành phát điện, với công suất thiết kế 215,96MW; 07 công trình đang thi công xây dựng (*dự kiến hoàn thành phát điện trong năm 2021*) và 16 dự án trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

(Chi tiết theo Phụ lục I, II đính kèm)

2. Về ảnh hưởng đến di dân, tái định cư của các dự án thủy điện

Trong 46 dự án (10 dự án thủy điện bậc thang và 36 thủy điện vừa và nhỏ) thuộc quy hoạch thủy điện tỉnh Quảng Nam, có 09 dự án có ảnh hưởng đến di dân tái định cư với 1.735 hộ/ 8.517 nhân khẩu; gồm 05 dự án thủy điện bậc thang (A Vương, Sông Côn 2, Sông Tranh 2, Đak Mi 4, Sông Bung 4) ảnh hưởng đến 1.673 hộ/ 8.229 nhân khẩu và 04 dự án thủy điện vừa và nhỏ (Đak Mi 4C, A Vương 3, Tr'Hy, Sông Tranh 4) ảnh hưởng đến 62 hộ/ 288 nhân khẩu.

Đến nay, công tác di dân tái định cư đã hoàn thành. Dự án thực hiện gần nhất là Sông Tranh 4 vào tháng 10/2020.

(Chi tiết theo Phụ lục III đính kèm)

3. Về việc diện tích chiếm đất của các dự án thủy điện

Tổng diện tích chiếm đất các loại của 46 dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh là 11.883,57ha. Bao gồm: 190,42ha đất ở; 114,57ha đất giao thông; 260,18ha đất chuyên dùng; 1.506,29ha đất sông suối, mặt nước; 1.809,6ha đất khác, chưa sử dụng; 2.257,27ha đất trồng cây lâu năm; 2.399,96ha đất trồng cây hằng năm; 191,14ha đất chuyên lúa nước; 52,43ha lúa nước còn lại; 2.323,75ha đất rừng sản xuất; 655,03ha đất rừng phòng hộ; 122,45ha đất rừng đặc dụng.

3.1. Đối với 10 dự án thủy điện bậc thang: chiếm 8.499,5ha đất các loại (chiếm 71,52%). Bao gồm: 186,04ha đất ở; 91,45ha đất giao thông; 241,3ha đất chuyên dùng khác; 853,21ha đất sông suối, mặt nước; 1.248,74ha đất khác, chưa sử dụng; 2.071,77ha đất trồng cây lâu năm; 1.840,01ha đất trồng cây hằng năm; 143,67ha đất chuyên lúa nước; 25,66ha lúa nước còn lại; 1.185,57ha đất rừng sản xuất; 489,64ha đất rừng phòng hộ; 122,45ha đất rừng đặc dụng. Trong đó, chiếm 730,53ha đất rừng tự nhiên.

3.2. Đối với 36 dự án thủy điện vừa và nhỏ: chiếm 3.345,43ha đất các loại (chiếm 28,48%). Bao gồm: 4,375ha đất ở; 23,07ha đất giao thông; 18,88ha đất chuyên dùng khác; 653,04ha đất sông suối, mặt nước; 532,48ha đất khác, chưa sử dụng; 183,15ha đất trồng cây lâu năm; 559,68ha đất trồng cây hằng năm; 47,47ha đất chuyên lúa nước; 26,73ha đất lúa nước còn lại; 1.131,63ha đất rừng sản xuất; 164,90ha đất rừng phòng hộ; không ảnh hưởng đến đất rừng đặc dụng. Trong đó, chiếm 25,65ha đất rừng tự nhiên.

(Chi tiết theo Phụ lục IV, V đính kèm)

4. Về ảnh hưởng đến rừng và tình hình trồng rừng thay thế tại các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

- Tổng diện tích rừng bị ảnh hưởng bởi các dự án thủy điện đã được Sở Nông nghiệp và PTNT xác nhận, trình UBND tỉnh phê duyệt các Phương án trồng rừng thay thế là 1.304,16ha. Trong đó, 10 dự án thủy điện bậc thang ảnh hưởng đến 1.181,71ha rừng; 36 dự án thủy điện vừa và nhỏ ảnh hưởng 122,45ha rừng.

- Tổng diện tích phải trồng rừng thay thế theo các Phương án được duyệt là 1.304,16ha.

- Tổng diện tích đã trồng rừng thay thế: 1.300,02ha

- Tổng diện tích chưa trồng rừng thay thế: 4,14ha của dự án Thủy điện A Vương 5, dự kiến hoàn thành trong năm 2021.

Qua theo dõi, chủ sở hữu các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh đã thực hiện cơ bản các quy định của pháp luật về trồng rừng thay thế.

(Chi tiết theo Phụ lục VI, VII đính kèm)

5. Về quy trình vận hành hồ chứa

Tất cả các dự án thủy điện đã vận hành đều đã có Quy trình vận hành hồ chứa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Trên địa bàn tỉnh có 19 hồ, đập thủy điện (A Vương, Đăk Mi 4, Sông Tranh 2, Sông Bung 4, Sông Bung 4A, Sông Bung 5, Sông Bung 2, Sông Bung 6, Sông Côn 2 bậc 1, Sông Côn 2 bậc 2, Đăk Mi 2, Đăk Mi 3, Đăk Mi 4b, Đăk Mi 4c, Sông Tranh 3, Sông Tranh 4, Khe Diên, Za Hung, A Vương 3) vận hành theo Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn (cả mùa lũ và mùa cạn) do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23/12/2019. Việc điều hành quy trình này do Trưởng Ban Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh quyết định; trong các tình huống bất thường thì Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam quyết định vận hành.

Trong đó có 05 hồ chứa thủy điện có dung tích lớn, khi vận hành sẽ có tác động lớn đến hạ du là: A Vương (Dung tích toàn bộ là 343,6 triệu m³; Dung tích hữu ích là 266,5 triệu m³); Sông Tranh 2 (729,2 triệu m³/521,1 triệu m³); Đăk Mi 4 (312,4 triệu m³/158,3 triệu m³); Sông Bung 4 (510,8 triệu m³/234,0 triệu m³); Sông Bung 2 (93,4 triệu m³/73,9 triệu m³).

Trong thời gian qua, công tác chỉ đạo, điều hành và vận hành các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo các Quy trình vận hành được duyệt và các kế hoạch sử dụng nước ở hạ du; đến nay chưa có các phát sinh, vướng mắc.

6. Về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện

Việc quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện thực hiện theo Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện. Thời gian qua, các chủ sở hữu/quản lý vận hành và chủ đầu tư các công trình đập, hồ chứa thủy điện đã cơ bản tuân thủ các quy định nêu trên.

II. VỀ RÀ SOÁT QUY HOẠCH CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN VỪA VÀ NHỎ

1. Tình hình thực hiện rà soát quy hoạch các dự án thủy điện vừa và nhỏ tỉnh thời gian qua

Trong quá trình thực hiện quy hoạch các dự án thủy điện vừa và nhỏ tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện rà soát và loại khỏi quy hoạch 25 dự án thủy điện vừa và nhỏ không có hiệu quả kinh tế, ảnh hưởng lớn môi trường, tài nguyên, cụ thể:

- Từ năm 2010, rà soát và loại khỏi quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh 21 dự án.

- Năm 2012, rà soát và loại khỏi quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh 02 dự án là Hà Ra và Bồng Miêu.

- Năm 2016, thực hiện việc rà soát các dự án thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh theo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 191/TB-VPCP ngày 22/7/2016 và của Bộ Công Thương tại Công văn số 7164/BCT-TCNL ngày 03/8/2016, UBND tỉnh chỉ đạo rà soát và loại khỏi quy hoạch 02 dự án là Ag Rông và Nước Xa.

(Chi tiết theo Phụ lục VIII đính kèm)

2. Tình hình thực hiện đầu tư các dự án thủy điện vừa và nhỏ chưa vận hành phát điện

2.1. Đối với 07 đã được cấp quyết định chủ trương đầu tư, đang thi công xây dựng, với tổng công suất thiết kế 172,4MW. Các dự án này dự kiến hoàn thành xây dựng, đưa vào vận hành khai thác trong năm 2021, cụ thể:

*** Tr'Hy (30MW), huyện Tây Giang:**

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Tài chính và Phát triển Năng lượng FED.
- Tiến độ theo cam kết phát điện tổ máy số 01: 10/2020.
- Ảnh hưởng 02 hộ/ 10 nhân khẩu phải di dời, tái định cư. Đã hoàn thành chi trả đền bù để các hộ tái định cư tự do từ năm 2009.

- Về chiếm đất: Tổng diện tích chiếm đất là 153,65ha (*bình quân 5,12ha/01MW*); ảnh hưởng đến 31,567ha đất rừng sản xuất và 0,557ha đất rừng phòng hộ; không ảnh hưởng đến đất rừng đặc dụng. Đã được chuyển mục đích và cho thuê đất là 152,66ha; còn lại 0,99ha đất tuyến đường dây 110kV đầu nối đoạn 2.

- Về ảnh hưởng đến rừng:

- + Trong 152,66ha đất đã cho thuê đối với dự án, có 21,196ha rừng, gồm: 20,782ha rừng sản xuất (rừng trồng) và 0,414ha rừng phòng hộ (rừng tự nhiên). Chủ đầu tư đã hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế cho toàn bộ 21,196ha rừng chuyển đổi cho dự án.

- + Đối với tuyến đường dây 110kV đầu nối đoạn 2 (*chưa được cho thuê đất*): Hành lang tuyến đường dây có ảnh hưởng đến 7,608ha rừng tự nhiên gồm: 3,142ha rừng phòng hộ, 4,187ha rừng sản xuất và 0,279ha ngoài 3 loại rừng.

- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng: Đã hoàn thành chi trả 22 tỷ đồng.

- Tình hình thi công xây dựng: Công trình đầu mối đã thi công hồ móng đạt 100% và bê tông đạt 95% khối lượng. Đã thông toàn bộ 2.600m hầm trong tháng 12/2020. Nhà máy đã thi công hồ móng đạt 100% và bê tông đạt 78% khối lượng. Trạm biến áp và đường dây đầu nối: Đoạn 1 dài 18,5km đã hoàn thành. Đoạn 2 dài 21km, đã đúc được 45/75 trụ, lắp được 19/75 cột. Đoạn 3 (đi chung với NMTĐ Za Hung) dài 21,5km, chưa kéo dây.

- Kết quả giải ngân cho dự án: Đã giải ngân 240 tỷ đồng trên tổng mức đầu tư là 859,82 tỷ đồng (đạt 26,79%).

*** Sông Tranh 4 (48MW), huyện Hiệp Đức:**

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần thủy điện Sông Tranh 4.

- Tiến độ theo cam kết phát điện tổ máy số 01: Đã được UBND tỉnh thống nhất giãn tiến độ đến tháng 12/2021 tại Thông báo số 104/TB-UBND ngày 31/3/2021.

- Ảnh hưởng 06 hộ/ 23 nhân khẩu phải di dời, tái định cư. Đã hoàn thành chi trả đền bù để các hộ tái định cư tự do từ tháng 10/2020.

- Về chiếm đất: Tổng diện tích chiếm đất là 434,19ha (*bình quân 9,05ha/01MW*); ảnh hưởng đến 33,73ha đất rừng sản xuất; không ảnh hưởng đến đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng. Đã thu hồi là 434,19ha và đã chuyển mục đích sử dụng đất cho dự án là 28,03ha.

- Về ảnh hưởng đến rừng: dự án có ảnh hưởng đến 33,73ha rừng sản xuất. Hội đồng nhân dân tỉnh đã thống nhất chủ trương cho phép chuyển mục đích sử dụng 33,73ha rừng sản xuất cho dự án thủy điện Sông Tranh 4 tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 16/3/2021. Chủ đầu tư đã hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế cho toàn bộ 33,73ha rừng chuyển đổi cho dự án.

- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng: Đã chi trả 71 tỷ đồng trên 94 tỷ đồng tổng tiền đền bù của dự án.

- Tình hình thi công xây dựng: Đã hoàn thành 100% công tác thi công xây dựng các hạng mục công. Đã tích nước hồ chứa đến cao trình đã đền bù, giải phóng mặt bằng là 44,0m.

- Kết quả giải ngân cho dự án: Đã giải ngân 1.300 tỷ đồng trên tổng mức đầu tư là 1.749,98 tỷ đồng.

*** Nước Biêu (14MW), huyện Nam Trà My:**

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Thủy điện Nước Biêu.

- Tiến độ theo cam kết phát điện tổ máy số 01: 8/2021.

- Không ảnh hưởng di dời, tái định cư.

- Về chiếm đất: Tổng diện tích chiếm đất là 23,68ha (*bình quân 1,69ha/01MW*); ảnh hưởng đến 13,02ha đất rừng sản xuất; không ảnh hưởng đến đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng. Đã thu hồi là 23,68ha và đã chuyển mục đích sử dụng đất cho dự án là 23,67ha.

- Về ảnh hưởng đến rừng: dự án không ảnh hưởng đến rừng và không thực hiện trồng rừng thay thế theo Công văn số 7297/UBND-KTN ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh.

- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng: Đã hoàn thành với tổng số tiền chi trả là 6,657 tỷ đồng.

- Tình hình thi công xây dựng: Công trình đầu mối đã thi công hồ móng đạt 100% và bê tông đạt 65% khối lượng. Đã đào được 2.900m hầm trên tổng chiều dài 3.250m. Nhà máy đã thi công hồ móng đạt 100% và bê tông đạt 85% khối lượng, đang lắp máy. Trạm biến áp và đường dây đầu nối: thi công được khoảng 10% khối lượng.

- Kết quả giải ngân cho dự án: Đã giải ngân 300 tỷ đồng trên tổng mức đầu tư là 453,83 tỷ đồng.

*** Đăk Di 1 (28MW), huyện Nam Trà My:**

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Tư vấn và Phát triển điện Cửu Long.

- Tiến độ theo cam kết phát điện tổ máy số 01: 6/2021.

- Không ảnh hưởng di dời, tái định cư.

- Về chiếm đất: Tổng diện tích chiếm đất là 26,67ha (*bình quân 0,95ha/01MW*); ảnh hưởng đến 1,7ha đất rừng sản xuất; không ảnh hưởng đến đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng. Đã thu hồi và đã chuyển mục đích sử dụng đất cho toàn bộ diện tích của dự án là 23,67ha.

- Về ảnh hưởng đến rừng: Dự án có ảnh hưởng đến 1,22ha rừng sản xuất. Chủ đầu tư đã hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế cho toàn bộ 1,22ha rừng chuyển đổi cho dự án.

- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng: Đã hoàn thành với tổng số tiền chi trả là 19,29 tỷ đồng.

- Tình hình thi công xây dựng: Công trình đầu mối đã thi công hồ móng đạt 85% và bê tông đạt 30% khối lượng. Đã đào được 3.672,5km hầm trên tổng chiều dài 4.322,5km. Đang thi công hồ móng Nhà.

- Kết quả giải ngân cho dự án: Đã giải ngân 733,98 tỷ đồng trên tổng mức đầu tư là 978,64 tỷ đồng.

*** Đăk Di 2 (20MW), huyện Nam Trà My:**

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Tư vấn và Phát triển điện Cửu Long.

- Tiến độ theo cam kết phát điện tổ máy số 01: 8/2021.

- Không ảnh hưởng di dời, tái định cư.

- Về chiếm đất: Tổng diện tích chiếm đất là 10,53ha (*bình quân 0,53ha/01MW*); ảnh hưởng đến 2,88ha đất rừng sản xuất; không ảnh hưởng đến đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng. Đã thu hồi là 10,53ha và đã chuyển mục đích sử dụng đất cho dự án là 7,33ha.

- Về ảnh hưởng đến rừng: dự án không ảnh hưởng đến rừng và không thực hiện trồng rừng thay thế theo Công văn số 2166/UBND-KTN ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh.

- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng: Đã hoàn thành với tổng số tiền chi trả là 4,96 tỷ đồng.

- Tình hình thi công xây dựng: Đang thi công hố móng Công trình đầu mối và nhà máy. Đã đào được 200m hầm trên tổng chiều dài 2606m.

- Kết quả giải ngân cho dự án: Đã giải ngân 386,47 tỷ đồng trên tổng mức đầu tư là 702,68 tỷ đồng.

*** Tầm Phúc (2,4MW), huyện Nông Sơn:**

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Bảo Phúc Tâm.

- Tiến độ theo cam kết phát điện tổ máy số 01: 6/2021.

- Không ảnh hưởng di dời, tái định cư.

- Về chiếm đất: Tổng diện tích chiếm đất là 3,985ha (*bình quân 1,66ha/01MW*); ảnh hưởng đến 0,08ha đất rừng sản xuất và 1,27ha đất rừng phòng hộ; không ảnh hưởng đến đất rừng đặc dụng. Đã thu hồi và đã chuyển mục đích sử dụng đất cho toàn bộ diện tích của dự án là 3,99ha.

- Về ảnh hưởng đến rừng: dự án không ảnh hưởng đến rừng và không thực hiện trồng rừng thay thế theo Công văn số 1996 /UBND-KTN ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh.

- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng: Dự án không ảnh hưởng đến hộ dân hay tổ chức nào.

- Tình hình thi công xây dựng: Đã thi công hố được 50% khối lượng công trình đầu mối, 80% khối lượng hạng mục nhà máy và 80% khối lượng tuyến kênh dẫn nước.

- Kết quả giải ngân cho dự án: Đã giải ngân 20,51 tỷ đồng trên tổng mức đầu tư là 77,29 tỷ đồng.

*** Nước Chè (30MW), huyện Phước Sơn:**

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần thủy điện Nước Chè.

- Tiến độ theo cam kết phát điện tổ máy số 01: 12/2021.

- Không ảnh hưởng di dời, tái định cư.

- Về chiếm đất: Tổng diện tích chiếm đất là 121,19ha (*bình quân 4,04ha/01MW*); ảnh hưởng đến 23,01ha đất rừng sản xuất; không ảnh hưởng đến đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng. Đã thu hồi là 46,39ha và đã chuyển mục đích sử dụng đất cho dự án là 14,22ha.

- Về ảnh hưởng đến rừng: dự án có ảnh hưởng đến 7,16ha rừng sản xuất, gồm: 5,92ha rừng tự nhiên và 1,24ha rừng trồng. UBND tỉnh đã có báo cáo và đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quan tâm, xem xét trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng và đất lâm nghiệp sang mục đích khác đối với công trình dự án Thủy điện Nước Chè tại Công văn số 1361/UBND-KTN ngày 16/3/2021.

- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng: Đã chi trả 18,53 tỷ đồng trên 25 tỷ đồng tổng tiền đền bù của dự án.

- Tình hình thi công xây dựng: Công trình đầu mối đã thi công hồ móng đạt 100% và bê tông đạt 90% khối lượng. Đã đào và lắp đặt được 3.600m đường ống dẫn nước trên tổng chiều dài 5.560m. Nhà máy đã thi công hồ móng đạt 80% và bê tông đạt 30% khối lượng, đang lắp máy. Trạm biến áp và đường dây đầu nối: thi công được khoảng 05% khối lượng.

- Kết quả giải ngân cho dự án: Đã giải ngân 725,95 tỷ đồng trên tổng mức đầu tư là 1.228,0 tỷ đồng.

2.2. Đối với 12 dự án đã cấp quyết định chủ trương đầu tư, đang thực hiện thủ tục đầu tư, chưa thi công xây dựng dự án với tổng công suất thiết kế là 174,2MW:

*** Chà Vål (7MW), huyện Nam Giang:**

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án lưới điện miền Trung (Tổng Công ty Điện lực Miền Trung).

- Tiến độ theo cam kết: Khởi công tháng 12/2017; phát điện tổ máy số 01 tháng 12/2019.

- Không ảnh hưởng di dời, tái định cư.

- Về chiếm đất: Tổng diện tích chiếm đất là 42,11ha (*bình quân 6,02ha/01MW*); ảnh hưởng đến 13,03ha đất rừng phòng hộ; không ảnh hưởng đến đất rừng đặc dụng.

- Về ảnh hưởng đến rừng: dự án ảnh hưởng đến 7,18ha rừng trồng có chức năng phòng hộ. Chủ đầu tư đang thực hiện thủ tục để trồng rừng thay thế.

- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng: Đang trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ đo đạc giải thửa.

- Tình hình thực hiện đầu tư: Đã được phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM); đã thẩm định thiết kế cơ sở; đang thực hiện thủ tục thẩm định thiết kế kỹ thuật.

- Kết quả giải ngân cho dự án: Đã giải ngân 12,00 tỷ đồng trên tổng mức đầu tư là 270,41 tỷ đồng.

*** Sông Bung 3A (20MW), huyện Nam Giang:**

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần FCL.

- Tiến độ theo cam kết: Khởi công tháng 12/2020; phát điện tổ máy số 01: 01/2023.

- Không ảnh hưởng di dời, tái định cư.

- Về chiếm đất: Tổng diện tích chiếm đất là 46,19ha (*bình quân 2,31ha/01MW*); ảnh hưởng đến 13,96ha đất rừng phòng hộ; không ảnh hưởng đến đất rừng đặc dụng.

- Về ảnh hưởng đến rừng: Dự án chưa có kết quả đo đạc giải thửa nên chưa thực hiện đánh giá hiện trạng rừng bị ảnh hưởng đến dự án. Tuy nhiên, kết quả rà soát năm 2016 thì hiện trạng đất rừng phòng hộ bị ảnh hưởng bởi dự án chủ yếu là đất trống, nương rẫy.

- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng: Đang giải quyết thủ tục về đất đai, chưa thực hiện công tác đền bù.

- Tình hình thực hiện đầu tư: Đang thực hiện các thủ tục để đầu tư xây dựng.

- Kết quả giải ngân cho dự án: Đã giải ngân 15,06 tỷ đồng trên tổng mức đầu tư là 690,12 tỷ đồng.

*** A Vương 5 (8MW), huyện Đông Giang:**

- Chủ đầu tư: CTCP Đầu tư và Phát triển thủy điện A Vương Thượng.

- Tiến độ theo cam kết: Khởi công tháng 12/2019; phát điện tổ máy số 01: 8/2021.

- Không ảnh hưởng di dời, tái định cư.

- Về chiếm đất: Tổng diện tích chiếm đất là 53,24ha (*bình quân 6,66ha/01MW*); ảnh hưởng đến 4,95ha đất rừng sản xuất; không ảnh hưởng đến đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng. Đã thu hồi là 53,24ha và đã chuyển mục đích sử dụng đất cho dự án là 5,23ha.

- Về ảnh hưởng đến rừng: dự án ảnh hưởng đến 4,14ha rừng trồng có chức năng sản xuất. UBND tỉnh đã phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế chuyển đổi cho dự án tại Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 24/12/2019.

- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng: Đã chi trả được 18,99 tỷ đồng trên 24,09 tỷ đồng tổng chi phí đền bù của dự án.

- Tình hình thực hiện đầu tư: Đã có báo cáo đảm bảo các điều kiện khởi công công trình vào tháng 12/2020.

- Kết quả giải ngân cho dự án: Đã giải ngân 18,99 tỷ đồng trên tổng mức đầu tư là 314,73 tỷ đồng.

*** Nước Bươu (12MW), huyện Nam Trà My:**

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Thủy điện Nước Bươu.

- Tiến độ theo cam kết: Khởi công tháng 4/2021; phát điện tổ máy số 01: 01/2023.

- Không ảnh hưởng di dời, tái định cư.

- Về chiếm đất: Tổng diện tích chiếm đất là 23,12ha (*bình quân 1,81ha/01MW*); ảnh hưởng đến 0,22ha đất rừng sản xuất và 0,76 đất rừng phòng hộ; không ảnh hưởng đến đất rừng đặc dụng.

- Về ảnh hưởng đến rừng: Theo rà soát của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 587/SNN&PTNT-CCKL ngày 25/4/2019, hiện trạng (0,22ha đất rừng sản xuất và 0,76 đất rừng phòng hộ bị ảnh hưởng bởi dự án) là đất trồng cây bụi, không có rừng tự nhiên.

- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng: Đang triển khai đo đạc bản đồ địa chính phục vụ GPMB. Hiện đã thực hiện được 70% khối lượng.

- Tình hình thực hiện đầu tư: Đang trình thẩm định BCNCKT-TKCS điều chỉnh. Đang lập lại ĐTM do thay đổi công suất.

- Kết quả giải ngân cho dự án: Đã giải ngân 26,67 tỷ đồng trên tổng mức đầu tư là 430,0 tỷ đồng.

*** Trà Linh 2 (27MW), huyện Nam Trà My:**

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần thủy điện Ngọc Linh.

- Tiến độ theo cam kết: Khởi công tháng 5/2020; phát điện tổ máy số 01: 10/2022.

- Không ảnh hưởng di dời, tái định cư.

- Về chiếm đất: Tổng diện tích chiếm đất là 10,63ha (*bình quân 0,39ha/01MW*); ảnh hưởng đến 5,83ha đất rừng sản xuất và 0,23ha đất rừng phòng hộ; không ảnh hưởng đến đất rừng đặc dụng. Đã thu hồi là 5,46ha và đã chuyển mục đích sử dụng đất cho dự án là 4,41ha.

- Về ảnh hưởng đến rừng: dự án không ảnh hưởng đến rừng và không thực hiện trồng rừng thay thế theo Công văn số 5423 /UBND-KTN ngày 16/9/2020 của UBND tỉnh.

- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng: Đã hoàn thành chi trả 1,79 tỷ đồng tổng chi phí đền bù của dự án.

- Tình hình thực hiện đầu tư: Đã có báo cáo đảm bảo các điều kiện khởi công công trình vào tháng 12/2020.

- Kết quả giải ngân cho dự án: Đã giải ngân 200,0 tỷ đồng trên tổng mức đầu tư là 864,0 tỷ đồng.

*** Đắk Pring 2 (8MW), huyện Nam Giang:**

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Đầu tư Phúc Thành Vinh.

- Tiến độ theo cam kết: Khởi công tháng 01/2018; phát điện tổ máy số 01: 8/2019.

- Không ảnh hưởng di dời, tái định cư.

- Về chiếm đất: Tổng diện tích chiếm đất là 45,2ha (*bình quân 5,65ha/01MW*).

- Về ảnh hưởng đến rừng: Dự án chưa có kết quả đo đạc giải thửa nên chưa thực hiện đánh giá hiện trạng rừng bị ảnh hưởng đến dự án.

- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng: Đang đo đạc giải thửa. Chưa thực hiện công tác đền bù.

- Tình hình thực hiện đầu tư: Đã thẩm định TKCS.

- Kết quả giải ngân cho dự án: Đã giải ngân 7,0 tỷ đồng trên tổng mức đầu tư là 195,82 tỷ đồng.

*** Trà Linh 1 (29,6MW), huyện Nam Trà My:**

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Thanh Bình.

- Tiến độ theo cam kết: Khởi công tháng 12/2019; phát điện tổ máy số 01: 12/2023.

- Không ảnh hưởng di dời, tái định cư.

- Về chiếm đất: Tổng diện tích chiếm đất là 38,0ha (*bình quân 1,28ha/01MW*); ảnh hưởng đến 3,73ha đất rừng sản xuất; không ảnh hưởng đến đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng.

- Về ảnh hưởng đến rừng: Theo Văn bản số 544/CCKL-QLBVR&BTTN ngày 25/7/2018 của Chi cục Kiểm lâm thì hiện trạng đất lâm nghiệp trong khu vực dự án chủ yếu là tre nứa và đất trống, không có rừng tự nhiên.

- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng: Đang đo đạc giải thửa. Chưa thực hiện công tác đền bù.

- Tình hình thực hiện đầu tư: Đã phê duyệt ĐTM; thẩm định TKKT; thẩm duyệt PCCC.

- Kết quả giải ngân cho dự án: Đã giải ngân 159,00 tỷ đồng trên tổng mức đầu tư là 1.154,53 tỷ đồng.

*** Tắc Lê (20,8MW), huyện Nam Trà My:**

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Thanh Bình.

- Tiến độ theo cam kết: Khởi công tháng 12/2019; phát điện tổ máy số 01: 12/2022.

- Không ảnh hưởng di dời, tái định cư.

- Về chiếm đất: Tổng diện tích chiếm đất là 51,54ha (*bình quân 2,48ha/01MW*).

- Về ảnh hưởng đến rừng: Theo Văn bản số 544/CCKL-QLBVR&BTTN ngày 25/7/2018 của Chi cục Kiểm lâm thì hiện trạng đất lâm nghiệp trong khu vực dự án chủ yếu là tre nứa và đất trống, không có rừng tự nhiên.

- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng: Đang đo đạc giải thửa. Chưa thực hiện công tác đền bù.

- Tình hình thực hiện đầu tư: Đã thẩm định TKCS.

- Kết quả giải ngân cho dự án: Đã giải ngân 80,00 tỷ đồng trên tổng mức đầu tư là 813,27 tỷ đồng.

*** Nước Lah 1 (4MW), huyện Nam Trà My:**

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần xây dựng Kỳ Hưng.

- Tiến độ theo cam kết: Khởi công tháng 6/2020; phát điện tổ máy số 01: 12/2022.

- Không ảnh hưởng di dời, tái định cư.

- Về chiếm đất: Tổng diện tích chiếm đất là 22,44ha (*bình quân 5,61ha/01MW*); ảnh hưởng đến 8,94ha đất rừng sản xuất; không ảnh hưởng đến đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng.

- Về ảnh hưởng đến rừng: Dự án có ảnh hưởng đến 6,68ha rừng trồng có chức năng rừng sản xuất, không có rừng tự nhiên.

- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng: Đang áp giá đền bù, dự kiến chi tiền trong quý II/2021.

- Tình hình thực hiện đầu tư: Đã phê duyệt ĐTM; thẩm định TKCS.

- Kết quả giải ngân cho dự án: Đã giải ngân 10,60 tỷ đồng trên tổng mức đầu tư là 152,76 tỷ đồng.

*** Nước Lah 2 (7MW), huyện Nam Trà My:**

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần xây dựng Kỳ Hưng.

- Tiến độ theo cam kết: Khởi công tháng 6/2019; phát điện tổ máy số 01: 12/2021.

- Không ảnh hưởng di dời, tái định cư.

- Về chiếm đất: Tổng diện tích chiếm đất là 32,38ha (*bình quân 4,63ha/01MW*); ảnh hưởng đến 16,07ha đất rừng sản xuất; không ảnh hưởng đến đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng.

- Về ảnh hưởng đến rừng: Theo rà soát của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 2371/SNN&PTNT-CCKL ngày 27/12/2019 thì hiện trạng rừng trong phạm vi đất rừng sản xuất bị ảnh hưởng chủ yếu là rừng trồng, đất trồng và nương rẫy cũ, không có rừng tự nhiên.

- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng: Đang đo đạc giải thửa; chưa thực hiện công tác đền bù.

- Tình hình thực hiện đầu tư: Đang trình phê duyệt ĐTM; đã thẩm định TKCS.

- Kết quả giải ngân cho dự án: Đã giải ngân 13,90 tỷ đồng trên tổng mức đầu tư là 246,49 tỷ đồng.

*** Trà Leng 1 (12MW), huyện Nam Trà My:**

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Tập đoàn Đất Quảng.

- Tiến độ theo cam kết: Khởi công tháng 12/2019; phát điện tổ máy số 01: 12/2023.

- Không ảnh hưởng di dời, tái định cư.

- Về chiếm đất: Tổng diện tích chiếm đất là 30,7ha (*bình quân 2,56ha/01MW*); ảnh hưởng đến 2,54ha đất rừng sản xuất; không ảnh hưởng đến đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng.

- Về ảnh hưởng đến rừng: Dự án chưa có kết quả đo đạc giải thửa nên chưa thực hiện đánh giá hiện trạng rừng bị ảnh hưởng đến dự án.

- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng: Đang đo đạc giải thửa. Chưa thực hiện công tác đền bù.

- Tình hình thực hiện đầu tư: Đang trình phê duyệt ĐTM; đã thẩm định TKCS.

- Kết quả giải ngân cho dự án: Đã giải ngân 22,23 tỷ đồng trên tổng mức đầu tư là 453,12 tỷ đồng.

*** Trà Leng 2 (18MW), huyện Nam Trà My:**

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Tập đoàn Đất Quảng.

- Tiến độ theo cam kết: Khởi công tháng 12/2019; phát điện tổ máy số 01: 3/2023.

- Không ảnh hưởng di dời, tái định cư.

- Về chiếm đất: Tổng diện tích chiếm đất là 42,53ha (*bình quân 2,36ha/01MW*); ảnh hưởng đến 12,86ha đất rừng sản xuất; không ảnh hưởng đến đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng.

- Về ảnh hưởng đến rừng: Theo Văn bản số 1311/SNN&PTNT-CCKL ngày 23/6/2020 thì hiện trạng rừng trong phạm vi đất rừng sản xuất bị ảnh hưởng chủ yếu là đất trống, không có rừng tự nhiên.

- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng: Đã hoàn thành chi trả 11,5 tỷ đồng tổng chi phí đền bù của dự án.

- Tình hình thực hiện đầu tư: Đã phê duyệt ĐTM; đã thẩm định TKKT; thẩm duyệt PCCC.

- Kết quả giải ngân cho dự án: Đã giải ngân 46,82 tỷ đồng trên tổng mức đầu tư là 679,86 tỷ đồng.

2.3. Đối với các dự án chưa có quyết định chủ trương đầu tư, với tổng công suất thiết kế là 49,4MW:

*** A Vương 4 (10MW), huyện Tây Giang:**

- UBND tỉnh cho phép Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển thủy điện A Vương Thượng lập thủ tục đầu tư tại Văn bản số 1273/UBND-KTN ngày 17/4/2008; Tỉnh ủy đã có ý kiến về chủ trương đầu tư dự án tại Thông báo số 899-TB/TU ngày 11/9/2020 và Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh có ý kiến tại Văn bản số 250-CV/BCSD ngày 11/9/2020.

- Không ảnh hưởng di dời, tái định cư.

- Về chiếm đất: Tổng diện tích chiếm đất là 82,82ha (*bình quân 8,28ha/01MW*); ảnh hưởng đến 3,89ha đất rừng sản xuất.

- Về ảnh hưởng đến rừng: Chưa đánh giá hiện trạng rừng.

*** Sông Bung 3 (16MW), huyện Nam Giang:**

- UBND tỉnh đồng ý chủ trương cho Công ty cổ phần FCL làm chủ đầu tư tại Công văn số 1842/UBND-KTN ngày 20/4/2017.

- Không ảnh hưởng di dời, tái định cư.

- Về chiếm đất: Tổng diện tích chiếm đất là 38,63ha (*bình quân 2,41ha/01MW*); ảnh hưởng đến 1,9ha đất rừng phòng hộ.

- Về ảnh hưởng đến rừng: Chưa đánh giá hiện trạng rừng.

*** A Banh (4,2MW), huyện Tây Giang:**

- UBND tỉnh đồng ý chủ trương cho phép Công ty TNHH Xây dựng, Dịch vụ và Thương mại Hữu Sơn khảo sát, lập hồ sơ bổ sung quy hoạch tại Văn bản số 1071/UBND-KTN ngày 03/4/2008.

- Không ảnh hưởng di dời, tái định cư.

- Về chiếm đất: Tổng diện tích chiếm đất là 7,76ha (*bình quân 1,85ha/01MW*); ảnh hưởng đến 5,2ha đất rừng sản xuất.

- Về ảnh hưởng đến rừng: Chưa đánh giá hiện trạng rừng.

*** Đăk Di 4 (19,2MW), huyện Nam Trà My:**

- UBND tỉnh chấm dứt nghiên cứu đầu tư đối với Công ty cổ phần thủy điện Đăk Di 4 tại Văn bản số 1218/UBND-KTTH ngày 17/3/2017.

- Không ảnh hưởng di dời, tái định cư.

- Về chiếm đất: Tổng diện tích chiếm đất là 155,0ha (*bình quân 8,07ha/01MW*); ảnh hưởng đến 31,66ha đất rừng sản xuất.

- Về ảnh hưởng đến rừng: Chưa đánh giá hiện trạng rừng.

3. Tổng hợp kết quả rà soát các dự án thủy điện vừa và nhỏ chưa vận hành phát điện:

3.1. Đối với 07 dự án thủy điện vừa và nhỏ thi công xây dựng

- **Về ảnh hưởng đến di dân, tái định cư:** có 02 dự án ảnh hưởng đến di dân, tái định cư là Tr'Hy (02 hộ/ 10 nhân khẩu) và Sông Tranh 4 (06 hộ/ 23 nhân khẩu). Đến nay đã hoàn thành công tác di dân, tái định cư.

- **Về chiếm đất:**

- + Diện tích chiếm đất và ảnh hưởng đến di dân đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27/12/2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện là *không chiếm dụng quá 10ha đất các loại hoặc không di dời quá 01 hộ dân với 01MW công suất lắp máy.*

- + 07 dự án không ảnh hưởng đến đất rừng đặc dụng.

- + Có 02 dự án ảnh hưởng đến đất rừng phòng hộ là Tr'Hy (11,357ha), Tầm Phục (1,273ha).

- **Về ảnh hưởng đến rừng:**

- + 03 dự án không ảnh hưởng đến rừng: Nước Biêu, Đăk Di 2, Tầm Phục.

- + Dự án Đăk Di 1 có ảnh hưởng 1,22ha rừng sản xuất và đã hoàn thành trồng rừng thay thế; Dự án Tr'Hy có ảnh hưởng 20,782ha rừng sản xuất (rừng

trồng) và 0,414ha rừng phòng hộ (rừng tự nhiên), Chủ đầu tư đã hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế cho toàn bộ 21,196ha rừng chuyển đổi cho dự án; Dự án Nước Chè có ảnh hưởng 7,16ha rừng sản xuất (5,92ha rừng tự nhiên và 1,24ha rừng trồng), đang thực hiện các thủ tục liên quan; Dự án Sông Tranh 4 đã được HĐND tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng 33,734ha rừng sản xuất và chủ đầu tư đã hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế.

+ 02 dự án ảnh hưởng đến rừng tự nhiên là Tr'Hy và Nước Chè: Dự án Tr'Hy có ảnh hưởng đến 7,608ha đất rừng tự nhiên theo Văn bản số 142/SNN&PTNT-CCKL ngày 18/01/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT, tuy nhiên đây là diện tích bị ảnh hưởng bởi phần hành lang tuyến đường dây đoạn 2 đầu nối NMTĐ Tr'Hy; đối với dự án Nước Chè, UBND tỉnh đã báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét trình Thủ tướng Chính phủ chủ trương chuyển mục đích sử dụng tại Công văn số 1361/UBND-KTN ngày 16/3/2021.

- Tiến độ dự án so với cam kết (tính đến 12/2020):

+ Có 02 dự án không đảm bảo tiến độ (Tr'Hy chậm 03 tháng, Sông Tranh 4 chậm 03 tháng). Trong đó, dự án Sông Tranh 4 đã được UBND tỉnh thống nhất giãn tiến độ đến tháng 12/2021 do dịch bệnh, thiên tai năm 2020 và khó khăn trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng.

+ 05 dự án cơ bản đảm bảo (Nước Biêu, Đắk Di 1, Đắk Di 2, Tầm Phục, Nước Chè).

+ Việc chậm tiến độ do các nguyên nhân sau: Một phần do thủ tục hồ sơ liên quan đến nhiều ngành và địa phương, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng phức tạp, khó khăn; các công trình ở khu vực miền núi có hệ thống cấp điện không đảm bảo, thường xuyên mất điện làm ảnh hưởng đến các công tác thi công xây dựng chính như đào hầm, hố móng; đặc biệt do ảnh hưởng bởi thiên tai và dịch bệnh Covid-19 trong năm 2020 nên làm ảnh hưởng đến việc phải dừng thi công trên công trường, thủ tục nhập thiết bị và chuyên gia người nước ngoài gặp nhiều khó khăn, có thời gian không thực hiện được. Tuy nhiên, các chủ đầu tư đã cố gắng tập trung, huy động các nguồn lực để thực hiện đầu tư dự án, dự kiến tất cả các dự án đang thi công xây dựng sẽ hoàn thành trong năm 2021.

- Các dự án đã thực hiện hoàn thành hoặc một số thủ tục liên quan đến dự án; đã triển khai xây dựng và giải ngân cho các dự án.

3.2. Đối với 12 dự án thủy điện vừa và nhỏ đã được cấp quyết định chủ trương đầu tư, đang thực hiện thủ tục đầu tư xây dựng

- Về ảnh hưởng đến di dân, tái định cư: không có dự án nào ảnh hưởng đến di dân, tái định cư.

- Về chiếm đất:

+ Tất cả 12 dự án đang đều đảm bảo diện tích chiếm đất trên 01ha đảm bảo theo Thông tư 43/2012/TT-BCT ngày 27/12/2012 của Bộ Công Thương.

+ Không có dự án nào ảnh hưởng đến đất rừng đặc dụng.

+ Có 04 dự án ảnh hưởng đến đất rừng phòng hộ là: Chà Vål (13,03ha), Sông Bung 3A (13,96ha), Nước Brou (5,43ha), Trà Linh 2 (0,23ha).

+ Có 08 dự án ảnh hưởng đến đất rừng sản xuất là: A Vương 5 (4,949ha), Nước Brou (0,91ha), Trà Linh 2 (5,87ha), Trà Linh 1 (3,73ha), Nước Lah 1 (8,94ha), Nước Lah 2 (6,52ha), Trà Leng 1 (2,54ha), Trà Leng 2 (12,86ha).

- Về ảnh hưởng đến rừng:

+ Tất cả 12 dự án không ảnh hưởng đến rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.

+ 05 dự án không ảnh hưởng đến rừng các loại là: Nước Brou, Trà Linh 2, Trà Linh 1, Tắc Lê, Trà Leng 2.

+ 04 dự án ảnh hưởng đến rừng sản xuất là rừng trồng: Chà Vål (7,18ha), A Vương 5 (4,14ha), Nước Lah 1 (6,68ha), Nước Lah 2 (8,0ha).

+ 03 dự án chưa đánh giá hiện trạng rừng (Trà Leng 1, Sông Bung 3A, Đăk Pring 2) do chưa hoàn thành các thủ tục về đo đạc đất đai.

- Tiến độ dự án so với cam kết (tính đến tháng 12/2020):

+ 10 dự án không đảm bảo tiến độ (Chà Vål chậm 36 tháng, A Vương 5 chậm 12 tháng nhưng đã đảm bảo điều kiện khởi công xây dựng từ tháng 12/2020, Đăk Pring 2 chậm 36 tháng, Trà Linh 1 chậm 12 tháng, Tắc Lê chậm 12 tháng, Nước Lah 1 chậm 06 tháng, Nước Lah 2 chậm 18 tháng, Trà Leng 1 chậm 12 tháng, Trà Leng 2 chậm 12 tháng, Sông Bung 3A cam kết khởi công tháng 12/2020 nhưng chưa khởi công được).

+ 02 dự án cơ bản đảm bảo (Nước Brou, Trà Linh 2 đã đảm bảo điều kiện khởi công xây dựng từ tháng 12/2020).

+ Các dự án đã thực hiện hoàn thành hoặc đang thực hiện một số thủ tục liên quan đến dự án và giải ngân cho một số hạng mục của các dự án: thủ tục đo đạc, lập hồ sơ đền bù; lập, trình thẩm định, phê duyệt hồ sơ đánh giá tác động môi trường; lập, trình thẩm duyệt hồ sơ phòng cháy, chữa cháy; lập, trình thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; ...

*** Việc chậm tiến độ do ảnh hưởng bởi:**

+ Nguyên nhân khách quan: các chỉ đạo tạm dừng đề rà soát, đánh giá tác động của dự án, kể cả điều chỉnh các phương án công trình, của các cơ quan có thẩm quyền (*Tạm dừng, chưa đầu tư xây dựng trước năm 2015 theo Công văn số 1833/BCT-TCNL ngày 11/3/2014, Bộ Công Thương về thông báo kết quả rà soát quy hoạch, đầu tư xây dựng và vận hành khai thác các công trình thủy điện báo cáo Quốc hội Khoá XIII - Kỳ họp thứ 6; Rà soát ảnh hưởng đất lâm nghiệp theo Công văn số 3894/UBND-KTN ngày 16/8/2016 của UBND tỉnh tiến khai thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 191/TB-VPCP ngày 22/7/2016 và của Bộ Công Thương tại Công văn số 7164/BCT-TCNL ngày 03/8/2016;...*). Thiên tai, bão lũ trong năm 2020; dịch Covid-19 phải thực hiện

giãn cách xã hội, ảnh hưởng đến việc đi lại, thực hiện một số thủ tục liên quan. Các thủ tục, hồ sơ có liên quan đến nhiều ngành, địa phương (*Hồ sơ ĐTM của Chà Vål, Bộ TN&MT thẩm định, phê duyệt khoảng 02 năm*); cơ chế, chính sách thay đổi trong quá trình thực hiện. Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng phức tạp, gặp nhiều khó khăn. Việc tạm dừng thực hiện các thủ tục đầu tư theo các chỉ đạo ảnh hưởng đến việc huy động vốn cho dự án (*các nhà đầu tư lo ngại trong việc góp vốn; đơn vị tín dụng dừng xem xét cấp vốn*).

+ Nguyên nhân chủ quan: Một số chủ đầu tư còn hạn chế về năng lực trong việc huy động các nguồn lực, không tập trung thực hiện các thủ tục để đầu tư xây dựng dự án theo tiến độ cam kết.

3.3. Đối với 04 dự án thủy điện vừa và nhỏ chưa được cấp quyết định chủ trương đầu tư:

- Các dự án không ảnh hưởng đến di dân, tái định cư; diện tích chiếm đất đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27/12/2012 của Bộ Công Thương; không ảnh hưởng đến đất rừng tự nhiên, đất rừng đặc dụng.

- 01 dự án (Sông Bung 3) ảnh hưởng đến đất rừng phòng hộ (1,9ha); 03 dự án có ảnh hưởng đất rừng sản xuất là: A Vương 4 (3,89ha), A Banh (5,2ha), Đắk Di 4 (31,66ha).

- Các dự án chưa đánh giá hiện trạng rừng do chưa được cấp Quyết định chủ trương đầu tư nên chưa có cơ sở thực hiện các thủ tục liên quan.

*** Dự án A Vương 4 (10MW):** Tỉnh ủy đã thống nhất chủ trương giao cho Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển thủy điện A Vương Thượng làm chủ đầu tư dự án tại Thông báo số 899-TB/TU ngày 11/9/2020 theo đề nghị của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh tại Tờ trình số 232-TTr/BCSD ngày 24/8/2020.

*** Dự án Sông Bung 3 (16MW):** UBND tỉnh đồng ý chủ trương cho Công ty cổ phần FCL làm chủ đầu tư tại Công văn số 1842/UBND-KTN ngày 20/4/2017.

*** Dự án A Banh (4,2MW):** UBND tỉnh đồng ý chủ trương cho phép Công ty TNHH Xây dựng, Dịch vụ và Thương mại Hữu Sơn khảo sát, lập hồ sơ bổ sung quy hoạch tại Văn bản số 1071/UBND-KTN ngày 03/4/2008.

*** Dự án Đắk Di 4 (19,2MW):** UBND tỉnh chấm dứt nghiên cứu đầu tư đối với Công ty cổ phần thủy điện Đắk Di 4 tại Văn bản số 1218/UBND-KTTH ngày 17/3/2017.

- Theo báo cáo của các nhà đầu tư được giao nghiên cứu đầu tư 02 dự án thủy điện A Vương 4 và Sông Bung 3 thì trong quá trình thực hiện các thủ tục liên quan, phải thực hiện rà soát, điều chỉnh các phương án công trình để giảm thiểu tác động đến dân sinh, môi trường, đất, đất rừng, rừng tự nhiên, ... theo các yêu cầu của các cơ quan, đơn vị liên quan nên chậm việc thực hiện thủ tục xin cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án. Bên cạnh đó, các nhà đầu tư đã bỏ một số chi phí cho việc khảo sát, đánh giá các phương án công trình.

III. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ CÁC TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ DỰ ÁN THỦY ĐIỆN

1. Một số kết quả đạt được

- Góp phần huy động được nguồn lực để đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ cho người dân vùng dự án: đường giao thông, trường học, trạm y tế, hệ thống điện, nước, nhà tình nghĩa, công trình phúc lợi, ... đồng thời cũng giải quyết một phần lực lượng lao động địa phương trong quá trình xây dựng cũng như vận hành phát điện; các dự án thủy điện đã vận hành và đang thi công đã tạo được việc làm cho 1.768 người lao động, trong đó có 734 lao động là người Quảng Nam (có 315 lao động là người địa phương (huyện) nơi có dự án).

- Đã huy động được nguồn lực lớn cho đầu tư phát triển với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, nòng cốt là các doanh nghiệp nhà nước. Trong giai đoạn 2007-2020, các dự án thủy điện đã đầu tư với tổng số vốn khoảng 35.000 tỷ đồng.

- Thực hiện tốt chính sách chi trả Dịch vụ môi trường rừng từ nguồn đóng của các dự án thủy điện đã giúp cho người dân tham gia bảo vệ rừng có thêm nguồn thu nhập ổn định, góp phần cải thiện cuộc sống gia đình, nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác quản lý bảo vệ rừng, qua đó góp phần tăng nguồn lực cho công tác bảo vệ rừng, góp phần phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi xâm hại đến rừng. Tổng giá trị tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng các nhà máy thủy điện đã nộp đến nay là 625,154 tỷ đồng, năm 2020 (tính đến quý III) là 74,592 tỷ đồng.

- Đảm bảo nhu cầu cung ứng điện cho toàn tỉnh và cung cấp cho hệ thống điện quốc gia; góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giúp tăng thu ngân sách tỉnh, đặc biệt là các huyện miền núi khó khăn, có điều kiện địa hình, vị trí địa lý không thuận lợi trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội với các loại hình kinh tế khác. Trong giai đoạn 2015 - 2019, các nhà máy thủy điện đã cung cấp cho hệ thống điện khoảng 13,93 tỷ kWh điện (bình quân 2,785 tỷ kWh điện/năm). Năm 2017, các doanh nghiệp thủy điện đã đóng góp được 894,304/14.383,18 tỷ đồng thu nội địa của tỉnh (chiếm 6,22%); năm 2018: 684,997/19.128,552 tỷ đồng (chiếm 3,58%); năm 2019: 542,260/18.998,004 tỷ đồng (chiếm 2,85%) (*Nguồn số liệu về thu thuế từ Cục Thuế tỉnh*). Năm 2020, các NMTĐ đã đóng thuế cho ngân sách được khoảng 850 tỷ đồng (*Nguồn số liệu từ báo cáo của các NMTĐ*).

- Một số dự án thủy điện vừa và nhỏ khi vào hoạt động sẽ tạo thêm một nguồn cấp điện (từ các trạm biến áp của các NMTĐ) đảm bảo ổn định, chất lượng cho khu vực các huyện miền núi để phát triển kinh tế - xã hội: Cụm thủy điện Nam Trà My cấp điện cho các huyện Nam Trà My và Bắc Trà My; TBA thủy điện Tr'Hy cấp điện cho các xã biên giới huyện Tây Giang; TBA đầu nối các thủy điện Nam Giang cấp điện cho các xã biên giới huyện Nam Giang; ...

- Việc quản lý, vận hành và chế độ thông tin, báo cáo của các công trình hồ chứa thủy điện thực hiện đảm bảo theo Quy trình vận hành liên hồ chứa, đơn hồ chứa và các Quy chế phối hợp được ký kết, qua đó đã góp phần đáng kể trong

việc giảm lũ, chậm lũ cho hạ du trong mùa lũ và đảm bảo nguồn nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp cho nhân dân vùng hạ du và chống xâm nhập mặn trong mùa cạn. Trong các năm gần đây, mặc dù các vùng lân cận đều có xảy ra tình trạng thiếu nước do hạn hán thì Quảng Nam vẫn cơ bản đảm bảo được nguồn nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp cũng như sinh hoạt của người dân vùng hạ du.

2. Những tồn tại, hạn chế

- Các dự án thủy điện đều nằm ở các khu vực miền núi nên ít nhiều đều có tác động đến các loại đất rừng, rừng.

- Một số diện tích đất khai hoang cấp cho dân từ chủ đầu tư các dự án thủy điện rất xấu, sản xuất hiệu quả thấp.

- Người dân tái định cư được tham gia và hưởng lợi từ việc chăm sóc, bảo vệ rừng nhưng thu nhập cũng chưa cao.

- Nhà ở tái định cư các dự án thủy điện tuy đầu tư có kiên cố nhưng chất lượng chưa cao, chưa phù hợp với tập quán của đồng bào.

- Một số công trình kết cấu hạ tầng tại các khu tái định cư nhanh xuống cấp nhưng sau khi bàn giao cho địa phương quản lý thì khó khăn trong việc duy tu, sửa chữa do thiếu vốn.

- Trong quá trình thực hiện, các tuyến đường giao thông phục vụ thi công xây dựng và vận hành các dự án thủy điện được xây dựng. Một số tuyến đường đã bị sạt lở do ảnh hưởng bởi mưa lũ năm 2020: Đắc Mi 2 (*trôi 01 nhịp cầu qua sông Đắc Mi và sạt lở nghiêm trọng một số đoạn làm cắt đứt lưu thông tuyến đường thi công từ nhà máy lên đập*); các NMTĐ Đắc Mi 3, Sông Bung 2, Sông Bung 4, A Vương, Sông Tranh 2, A Vương 3 bị sạt lở tại một số vị trí của các tuyến đường vận hành.

- Một số dự án thủy điện vừa và nhỏ sau khi được cấp Quyết định chủ trương đầu tư, các chủ đầu tư không triển khai đầu tư theo đúng các tiến độ cam kết, làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện các nội dung theo quy hoạch thủy điện được duyệt.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với các dự án dùng chung đường dây 110kV đầu nối cụm thủy điện Nam Trà My

Có 11 dự án dùng chung đường dây 110kV đầu nối cụm thủy điện Nam Trà My gồm: 03 công trình đang thi công (Đắc Di 1, Đắc Di 2, Nước Biêu) và 08 dự án đã được cấp quyết định chủ trương đầu tư, đang thực hiện thủ tục đầu tư xây dựng (Tắc Lê, Trà Linh, Nước Lah 1, Nước Lah 2, Trà Leng 1, Trà Leng 2, Nước Brou và Trà Linh 2). Các dự án này cùng góp vốn thực hiện đầu tư công trình tuyến đường dây và trạm biến áp 110kV đầu nối cụm thủy điện Nam Trà My và Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã đầu tư hoàn thành lắp đặt thêm máy biến áp 250MVA tại trạm biến áp 220kV Sông Tranh 2 vào tháng 12/2020 theo đề nghị của UBND tỉnh. Kính đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét thống nhất các chủ đầu tư được tiếp tục thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng; Ban Cán sự

đảng UBND tỉnh sẽ chỉ đạo kiểm tra, rà soát lại, trường hợp doanh nghiệp không đảm bảo năng lực, tiến độ triển khai chậm, sử dụng nhiều diện tích rừng (nhất là rừng tự nhiên), tác động xấu đến môi trường sinh thái, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân sẽ xem xét thu hồi dự án và loại khỏi quy hoạch.

2. Đối với các dự án thủy điện vừa và nhỏ đang thi công xây dựng:

Ngoài 03 công trình trên địa bàn huyện Nam Trà My (Đăk Di 1, Đăk Di 2, Nước Biêu), hiện còn có 04 công trình thủy điện vừa và nhỏ đang thi công xây dựng (Tr'Hy, Nước Chè, Sông Tranh 4, Tầm Phục). Kính đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét thống nhất các chủ đầu tư được tiếp tục thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng theo các quyết định chủ trương đã được cấp.

- Riêng đối với công trình thủy điện Tr'Hy, hạng mục đường dây 110kV đầu nối (đoạn 2 khoảng 21 km từ huyện Tây Giang đến Nhà máy Za Hung) có hành lang tuyến ảnh hưởng đến 7,608 ha rừng tự nhiên theo rà soát của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 142/SNN&PTNT-CCKL ngày 18/01/2020 (phần móng trụ 0,992 ha không ảnh hưởng đến rừng tự nhiên), kính đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chủ trương chỉ đạo chủ đầu tư rà soát, điều chỉnh phương án công trình và chỉ xem xét, giải quyết thu hồi diện tích chiếm đất của các móng trụ, không thu hồi diện tích hành lang tuyến để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến rừng tự nhiên, giao chủ đầu tư bồi thường phần hạn chế cây trồng dưới đường dây điện để đảm bảo an toàn theo quy định.

- Đối với công trình thủy điện Nước Chè: Kính đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chủ trương dừng thi công các hạng mục công trình đến khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên cho dự án.

3. Đối với các dự án thủy điện vừa và nhỏ đã được cấp quyết định chủ trương đầu tư, đang thực hiện thủ tục đầu tư xây dựng:

Ngoài 08 dự án trên địa bàn huyện Nam Trà My (Tắc Lê, Trà Linh, Nước Lah 1, Nước Lah 2, Trà Leng 1, Trà Leng 2, Nước Brou và Trà Linh 2), hiện còn có 04 dự án thủy điện vừa và nhỏ đã được cấp quyết định chủ trương đầu tư nhưng chưa khởi công xây dựng (A Vương 5, Sông Bung 3A, Chà Vål, Đăk Pring 2).

3.1. Đối với dự án A Vương 5, huyện Đông Giang, đã đảm bảo điều kiện khởi công, kính đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét thống nhất chủ đầu tư được tiếp tục thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng theo quyết định chủ trương đã được cấp.

3.2. Đối với 03 dự án: Sông Bung 3A, Chà Vål, Đăk Pring 2 nằm trên địa bàn huyện Nam Giang:

- Dự án Sông Bung 3A: Cam kết khởi công tháng 12/2020 nhưng chưa khởi công được do các nguyên nhân khách quan như thiên tai, bão lũ, dịch bệnh và yêu cầu tạm dừng thực hiện các hồ sơ, thủ tục để rà soát, đánh giá dự án của các cơ quan có thẩm quyền. Kính đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét thống nhất chủ đầu tư được tiếp tục thực hiện các thủ tục đầu tư dự án và giao Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng chủ trì, phối hợp với

ngành và địa phương liên quan yêu cầu các chủ đầu tư báo cáo, giải trình và cam kết, ràng buộc để xem xét trước khi cho phép điều chỉnh tiến độ dự án; đồng thời, chỉ xem xét khi thực hiện đầy đủ, hoàn thành hồ sơ, thủ tục pháp lý về chuyển mục đích sử dụng rừng, trồng rừng thay thế (nếu có).

- Dự án Chà Vài (chậm 36 tháng) và Đắk Pring 2 (chậm 36 tháng): Kính đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, đơn vị liên quan kiểm tra tình hình thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định hướng dẫn và quản lý hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Nam để xem xét, quyết định (có thể thu hồi quyết định chủ trương đầu tư và loại khỏi quy hoạch nếu sử dụng rừng tự nhiên, tác động xấu đến môi trường hoặc chủ đầu tư không có năng lực triển khai).

4. Đối với 04 dự án thủy điện vừa và nhỏ chưa được cấp quyết định chủ trương đầu tư:

- Dự án A Vương 4 (10MW, huyện Tây Giang, diện tích chiếm đất là 82,82ha): Ban cán sự đảng UBND tỉnh đã có Tờ trình số 232-TTr/BCSD ngày 24/8/2020 xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư dự án; ngày 11/9/2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có Thông báo số 899-TB/TU về chủ trương dự án Thủy điện A Vương 4, theo đó giao Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện các thủ tục tiếp theo theo quy định. Tuy nhiên dự án này đến nay chưa lựa chọn chủ đầu tư. Đề nghị Ban Thường vụ không thống nhất đầu tư dự án này và loại khỏi quy hoạch.

- Đối với 03 dự án là Sông Bung 3 (16MW, huyện Nam Giang, diện tích chiếm đất là 38,63 ha), Đắk Di 4 (19,2MW, huyện Nam Trà My, diện tích chiếm đất là 155,0 ha), A Banh (4,2MW, huyện Tây Giang, diện tích chiếm đất là 7,76 ha). Đây là các dự án thủy điện có quy mô nhỏ, hiệu quả của dự án không cao, tác động đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương không lớn... Vì vậy, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh thống nhất đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến loại khỏi quy hoạch đối với 04 dự án thủy điện này.

Đối với các khoản chi phí thuộc ngân sách nhà nước phát sinh do việc thu hồi dự án, loại bỏ quy hoạch, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất thực hiện theo quy định.

Ban Cán sự đảng UBND tỉnh kính báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy;
- Thành viên BCS Đảng UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các Sở: CT, KH&ĐT, TN&MT, NN&PTNT;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KTTH, NC, KTN.

T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BÍ THƯ

Lê Trí Thanh

